

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-01-2022

v/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

2. Bà Nguyễn Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 390/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1983;

Cư trú tại: Số nhà X, đường Y, khu phố Z, thị trấn B, huyện B, tỉnh N, vắng mặt.

Bị đơn: anh Kim Vũ P, sinh năm 1984;

Cư trú tại: Số nhà X, đường Y, khu phố Z, thị trấn B, huyện B, tỉnh N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 12 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Kim Vũ P tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 đến nay không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất

đồng quan điểm nên thường xuyên gây gỗ, cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Chị nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau, nên yêu cầu ly hôn với anh Kim Vũ P.

Về con chung: chị và anh Kim Vũ P không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28 tháng 12 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Kim Vũ P trình bày:

Về hôn nhân: anh thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị Nguyễn Thị C về thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn, nguyên nhân ly hôn và thời gian sống ly thân là đúng. Hiện nay, anh và chị C không thể chung sống hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị C.

Về con chung: anh và chị Nguyễn Thị C không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị C và anh Kim Vũ P có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ các Điều 9, 14 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: không công nhận chị Nguyễn Thị C và anh Kim Vũ P là vợ chồng.

Về nuôi con chung: chị Nguyễn Thị C và anh Kim Vũ P không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị C và anh Kim Vũ P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị C và anh Kim Vũ P có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị C, anh P.

[2] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị C và anh Kim Vũ P chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2009 có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, nhưng chị C, anh P không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định của pháp luật nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, nay chị C yêu cầu ly hôn với anh P, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 9, 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị C và anh Kim Vũ P.

[3] Về nuôi con chung: chị Nguyễn Thị C và anh Kim Vũ P không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị C và anh Kim Vũ P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị C và anh Kim Vũ P.

2. Về nuôi con chung: không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị C và anh Kim Vũ P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0003663 ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị C và anh Kim Vũ P vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thúy